

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SL
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2021/HS-ST

Ngày 17 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SL, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Thị Mai Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lèo Văn Hường

Ông Quàng Văn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Mạnh Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tố Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn X, sinh ngày: 19 tháng 8 năm 1989, tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản PB, xã MN, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Lò Văn M (sinh năm 1954) và con bà Lò Thị N (sinh năm 1956), có vợ là Lò Thị H (đã ly hôn) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/4/2013, bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 6 tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 20/03/2018, bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 14 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lường Văn Y, sinh ngày: 10 tháng 10 năm 1986, tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản DC, xã CP, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Lường Văn B (sinh năm 1954) và con bà Lường Thị D (sinh năm 1964), có vợ là Cà Thị U (sinh năm 1993) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền

sự: Không; nhân thân: Ngày 27/4/2008, bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 13/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 16 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Lò Văn C, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Bản O, xã CC, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Cà Thị B, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Bản M, xã HL, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Anh Lò Văn H, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Bản NT, xã CL, huyện TC, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/6/2021, Lò Văn X, sinh năm 1989, trú tại: bản PB, xã MN, huyện TC, tỉnh Sơn La điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen, bạc biển kiểm soát 26B2 - 135.28 đến nhà Lường Văn Y, sinh năm 1986, trú tại: bản DC, xã CP, huyện TC, tỉnh Sơn La để chơi. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, Lò Văn X rủ Lường Văn Y đi thành phố SL xem nhà nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Sau khi Lường Văn Y đồng ý, X điều khiển xe máy chở Y ngồi phía sau đi đến khu vực xã CC, thành phố SL, tỉnh Sơn La, X và Y nhìn thấy tại nhà anh Lò Văn C, trú tại: bản O, xã CC, thành phố SL có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn trắng, đen, bạc, biển kiểm soát 26B2 - 113.92 dựng ở phía bên phải nhà, đang cắm chìa khóa điện, quan sát xung quanh không có ai nên X bảo Y vào lấy chiếc xe, Y đồng ý rồi xuống xe đi bộ vào trong khu vực để chiếc xe máy, Y dắt xe lùi ra ngoài đường rồi mở khóa điện nổ máy điều khiển xe đi về hướng huyện TC, tỉnh Sơn La, còn X điều khiển xe máy biển kiểm soát 26B2 - 135.28 đi phía sau. Trên đường đi X và Y thống nhất để Y mang chiếc xe máy vừa trộm cắp được đem bán lấy tiền chia nhau.

Khi đi đến khu vực chợ Tông Lạnh thuộc địa phận xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La, Y dừng xe mở cốp kiểm tra thì thấy bên trong có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm, mang tên Lò Văn C; 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế và 01 giấy phép lái xe mang tên Lò Thị M (Vợ của Lò Văn C), sau khi kiểm tra xong Y tiếp tục điều khiển xe đến gặp Lò Văn H, trú tại bản NT, xã CL, huyện TC, Y nói dối H bản thân tên là Lò Văn C, vì đang cần tiền nên mang xe đi cầm cố, Lò Văn H tin Y là C nên đồng ý cho Y cầm cố chiếc xe máy để vay số tiền là 3.000.000đ (ba triệu đồng) và hẹn trong 07 ngày sau phải quay lại trả tiền gốc và tiền lãi. Sau khi có được số tiền 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) trên đường đi qua bản T, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La,

Lường Văn Y đã rút Giấy phép lái xe, thẻ bảo hiểm, chứng minh nhân dân mang tên Lò Thị M ở ven đường (Y không nhớ ở khu vực nào).

Đối với Lò Văn X, khi điều khiển chiếc xe máy biển kiểm soát 26B2-135.28 đi đến khu vực đường liên xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác của Đội cảnh sát giao thông huyện TC, tỉnh Sơn La kiểm tra hành chính, E không chấp hành và để xe máy lại, đem theo mũ bảo hiểm màu đen mà trước đó đã mượn của B đón xe Buýt đi về nhà, khi xuống xe X đã để quên chiếc mũ bảo hiểm và chiếc áo trên xe Buýt.

Sau khi cầm cổ chiếc xe được 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), Lường Văn Y chia cho Lò Văn X 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), còn lại Y khai đã mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn trắng, đen, bạc, biển kiểm soát: 26B2 - 113.92, kèm theo 01 chìa khóa xe máy; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy, 01 chứng nhận bảo hiểm bắt buộc đều mang tên Lò Văn C; 01 quần vải dài màu xanh, 01 quần vải dài màu đen, 01 áo phông màu trắng, 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Bktec, loại mũ 3/4 đầu, màu đỏ; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn đen, bạc, biển kiểm soát: 26B2 - 135.2801 chìa khóa xe máy và 01 chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Văn Phương, hiện lưu kho theo quy định.

Tại Kết luận định giá số 22/KL-HĐĐGTS ngày 06/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - thành phố SL kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn trắng, đen, bạc, biển kiểm soát 26B2-113.92, giá trị còn lại là 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bị hại anh Lò Văn C có đơn xin nhận lại chiếc xe, ngoài ra không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn H yêu cầu bị cáo Lò Văn X, Lường Văn Y trả số tiền 3.000.000đ và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Ngày 18/8/2021, gia đình Lò Văn X đã bồi thường cho Lò Văn H số tiền 600.000đ.

Thực hiện xác minh nguồn gốc phương tiện đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn đen, bạc BKS: 26B2 - 135.28 xác định không là vật chứng trong vụ án khác và là tài sản hợp pháp của chị Cà Thị B, việc Lò Văn X sử dụng làm công cụ phạm tội chị B không biết, chị B có đơn đề nghị xin nhận lại chiếc xe và không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số: 565/CT-VKSTP ngày 26/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo: Lò Văn X và Lường Văn Y về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội. Bị hại anh Lò Văn C đề nghị bị cáo Lương Văn Y bồi thường 500.000đ tiền làm lại giấy tờ xe.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL giữ quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn X và Lương Văn Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn X từ 12 (mười hai) đến 16 (mười sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn Y từ 12 (mười hai) đến 16 (mười sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lương Văn Y phải bồi hoàn số tiền 2.400.000đ cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn H.

Buộc bị cáo Lương Văn Y phải bồi thường số tiền 500.000đ cho bị hại anh Lò Văn C.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn trắng, đen, bạc, kiểm soát 26B2-113.92 xe cũ đã qua sử dụng kèm theo 01 chìa khóa xe máy, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy, 01 chứng nhận bảo hiểm bắt buộc mang tên Lò Văn C cho bị hại anh Lò Văn C.

Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn đen, bạc BKS: 26B2 -135.28 kèm theo 01 chìa khóa xe máy; 01 chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Văn Phương cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Cà Thị B.

Tịch thu tiêu hủy 01 quần vải dài màu xanh, 01 quần vải dài màu đen, 01 áo phông màu trắng, 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Bktec, loại mũ 3/4 đầu màu đỏ.

Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo tự bào chữa, tranh luận: Nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Lương Văn Y nhất trí về bồi hoàn theo yêu cầu của anh Lò Văn H và yêu cầu bồi thường của anh Lò Văn C.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố SL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Ngày 29/6/2021, bị cáo Lò Văn X và Lương Văn Y đã hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản 01 chiếc xe máy của anh Lò Văn C, mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng: Đơn trình báo của bị hại anh Lò Văn C; Biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 29/6/2021 tại bản O, xã CC, thành phố SL, tỉnh Sơn La; Biên bản giao nhận tài liệu đồ vật, dữ liệu gồm đĩa DVD trích xuất từ camera của nhà anh C ngày 29/6/2021 và 10 ảnh in màu trên giấy trắng khổ A4 do bị hại anh Lò Văn C giao nộp; Kết luận định giá số 22/KL-HĐĐGTS ngày 06/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - thành phố SL kết luận kết luận giá trị xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn trắng, đen, bạc, biển kiểm soát 26B2-113.92 là 10.000.000đ (mười triệu đồng). Lời khai thừa nhận hành vi phạm tội của Lò Văn X và Lương Văn Y tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện việc bị cáo Lò Văn X và Lương Văn Y đã thực hiện hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở để chiếm đoạt tài sản của người khác và sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân.

Với các căn cứ chứng minh trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của Lò Văn X và Lương Văn Y đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt tài sản có trị giá 10.000.000đ; đã vi phạm vào tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, khung hình phạt có mức phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự phân công, không có sự cấu kết chặt chẽ nên chưa được coi là có tổ chức, theo quy định tại Điều 17,

Điều 58 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo là đồng phạm giản đơn và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình trong đó Lò Văn X là người giữ vai trò chính, là người khởi xướng (trực tiếp rủ, trực tiếp điều khiển xe máy đèo Lương Văn Y), Lương Văn Y là người giúp sức tích cực (trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp và cầm cố chiếc xe). Hành vi tội phạm của các bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hậu quả xảy ra không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của anh Lò Văn C, mà còn ảnh hưởng đến an toàn xã hội, trật tự trị an tại địa phương, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết các bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người có ích cho gia đình và xã hội. Do đó, xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Lò Văn X đã tác động gia đình bồi hoàn cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn H số tiền 600.000đ, nên xét cho bị cáo X hưởng tình tiết giảm nhẹ “tự nguyện bồi thường thiệt hại” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu (mỗi bị cáo có 02 lần bị kết án), đều là đối tượng nghiện ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), chính quyền địa phương xác định các bị cáo không chấp hành quy định của địa phương, không có khả năng tự cải tạo. Do đó, cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe cho các hành vi tương tự.

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xác định: các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; các bị cáo đều bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2021 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[9] Đối với chị Cà Thị B là người cho bị cáo X mượn xe máy nhưng không biết việc bị cáo dùng xe để thực hiện hành vi phạm tội; anh Lò Văn H là người nhận cầm cố tài sản do các bị cáo chiếm đoạt mà có nhưng ngay tình, nên không có cơ sở xử lý về hình sự theo vụ án.

[10] Đối với hành vi bị cáo Lương Văn Y khai đã sử dụng số tiền chiếm đoạt mua ma túy của người không biết tên địa chỉ, Cơ quan chức năng không có cơ sở chứng minh, xử lý theo vụ án.

[11] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn trắng, đen, bạc, kiểm soát 26B2-113.92 xe cũ đã qua sử dụng kèm theo 01 chìa khóa xe máy, 01 chứng nhận đăng ký xe máy, 01 chứng nhận bảo hiểm bắt buộc đều mang tên Lò Văn C. Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần trả lại cho anh Lò Văn C.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn đen, bạc, kiểm soát 26B2-135.28 xe cũ đã qua sử dụng kèm theo 01 chìa khóa xe máy, 01 chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Văn Phương là tài sản hợp pháp của chị Cà Thị B, căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần trả lại cho chị Cà Thị B.

Đối với 01 quần vải dài màu xanh, 01 quần vải dài màu đen, 01 áo phông màu trắng, 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Bktec, loại mũ 3/4 đầu màu đỏ hiện đang lưu kho vật chứng là vật dụng của các bị cáo, các bị cáo không nhận lại, xét đây là những vật không có giá trị, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế và 01 giấy phép lái xe mang tên Lò Thị M, Lương Văn Y đã vớt trên đường đi qua bản T, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La, nhưng không nhớ ở khu vực nào nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố SL không có căn cứ để thu giữ giải quyết theo vụ án.

Đối với tài liệu là đĩa DVD lưu trữ đoạn video được trích xuất ngày 29/6/2021 từ đầu ghi hình camera lắp đặt tại nhà của bị hại và 10 ảnh in màu trên giấy trắng khổ A4 do bị hại cung cấp. Đây là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[12] Về trách nhiệm dân sự:

Xét yêu cầu bồi hoàn về tài sản của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn H: Bị cáo Lương Văn Y đã gian dối khi nói về nguồn gốc chiếc xe và tự xưng mình là C (theo Giấy phép lái xe của chủ sở hữu) thực hiện giao dịch cầm cố tài sản để có được số tiền 3.000.000đ, đây là giao dịch dân sự vô hiệu do bị lừa dối, cơ quan chức năng đã thu giữ tài sản để trả lại cho chủ sở hữu nên việc anh H yêu cầu các bị cáo phải bồi hoàn là có cơ sở. Căn cứ Điều 122, 127, 131 Bộ luật Dân sự năm 2015, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu buộc các bị cáo phải bồi hoàn số tiền 3.000.000đ cho anh Lò Văn H.

Gia đình bị cáo Lò Văn X đã bồi hoàn 600.000đ cho anh Lò Văn H, còn lại, cần buộc bị cáo Lương Văn Y phải bồi hoàn cho anh H số tiền tương ứng với số tiền mà bị cáo Y đã hưởng và chi tiêu cá nhân hết là 2.400.000đ.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của bị hại thấy: Lương Văn Y đã cố ý đã vớt toàn bộ giấy tờ mang tên Lò Thị M, là tài sản nằm trong cặp của

chiếc xe mà Y đã chiếm đoạt của C. Do Y không nhớ đã vớt ở khu vực nào dẫn đến tài sản bị mất, không thể thu hồi được. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự, anh Lò Văn C yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đi làm lại giấy tờ là có căn cứ cần chấp nhận.

[13] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; tại phiên tòa, các bị cáo xin được miễn nộp tiền án phí. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn X phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn X 14 (mười bốn) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/7/2021). Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lường Văn Y phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lường Văn Y 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/7/2021). Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 122, 127, 131, 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự 2015:

Buộc bị cáo Lường Văn Y phải bồi hoàn số tiền 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) cho anh Lò Văn H.

Buộc bị cáo Lường Văn Y phải bồi thường số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) cho anh Lò Văn C.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án, nếu bị người phải thi hành án không chịu trả số tiền trên thì hàng tháng bị người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Lò Văn C: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn trắng, đen, bạc, kiểm soát 26B2-113.92 kèm theo 01 chìa khóa xe máy, 01 chứng nhận đăng ký xe máy, 01 chứng nhận bảo hiểm bắt buộc đều mang tên Lò Văn C.

Trả lại cho chị Cà Thị B: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn đen, bạc biển kiểm soát 26B2-135.28 kèm theo 01 chìa khóa xe máy, 01 chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Văn Phương.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 quần vải dài màu xanh, 01 quần vải dài màu đen, 01 áo phông màu trắng, 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Bktec, loại mũ 3/4 đầu màu đỏ.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2021 giữa Công an thành phố SL và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố SL, tỉnh Sơn La).

5. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn X, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo Lương Văn Y.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/9/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố SL (2);
- Công an thành phố SL (2);
- Chi cục THA dân sự thành phố SL ;
- Bị cáo (2);
- Bị hại (1);
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (2);
- THAHS;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Thị Mai Hương

